

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày 27-6-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hợp

Bà Hoàng Thị Yến

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nghiệp - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN KHẮC Đ, sinh ngày 23 tháng 10 năm 1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 35/T3/CT2/Đ33, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1952 và bà Ngô Thị T, sinh năm 1950; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000^d (một triệu đồng) do có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 209/QĐ-XPHC ngày 17/11/2022 của Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (tại Biên bản xác minh ngày 08/12/2022 của Công an quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng thể hiện: Đến ngày 08/12/2022, Đ chưa nộp tiền phạt); tiền án: Không; nhân thân: Bị cáo có 02 lần cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 Hải Phòng, lần thứ nhất từ ngày 27/4/2010 đến ngày 16/5/2012, lần thứ 2 từ ngày 09/9/2013 đến ngày 09/9/2015; bị cáo điều trị Methadone tại Trung tâm Y tế quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng từ ngày

26/11/2015 đến ngày 17/11/2022; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/11/2022 đến ngày 24/11/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phạm Duy Khoa, sinh năm 1985 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; địa chỉ Trung tâm: Số 112, đường Lê Duẩn, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Ngô Văn Đ; vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 18 tháng 11 năm 2022, tại khu vực trước Công cảng cá số 1 thuộc tổ Đông, phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Đoàn đặc nhiệm Phòng chống tội phạm ma túy số 1 - Bộ tư lệnh Cảnh sát Biển phối hợp với Công an phường Vạn Hương và Công an quận Đồ Sơn kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Khắc Đ có hành vi tàng trữ 02 túi nilon bên trong có chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, Đ khai nhận đó là Methamphetamine (ma túy đá) nên bị tạm giữ cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ tại túi quần phía sau, bên trái Đ đang mặc 02 (hai) túi nilon màu trắng, cùng có kích thước 04 cm x 07 cm, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số: 629/KL-KTHS(MT) ngày 18/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,13 gam, loại: Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Đ khai nhận: Đ nghiện ma túy từ năm 2010 đến nay, loại ma túy thường sử dụng là ma túy đá (Methamphetamine). Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18/11/2022, Đ đi đến khu vực chân Cầu Rào thuộc phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Hải Phòng để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, Đ mua của một người đàn ông không quen biết 02 (hai) túi nilon màu trắng, bên trong chứa ma túy Methamphetamine với giá 500.000 đồng. Đ cho 02 (hai) túi nilon vào túi quần phía sau, bên trái đang mặc rồi đi về nhà. Đến khoảng 10 giờ 05 phút cùng ngày, Đ đi xe ôm của một người không quen biết đến khu vực công Cảng cá số 1 thuộc tổ dân phố Đông, phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng với mục đích tìm chỗ vắng người, để sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, người làm chứng - ông Đạt khai: Ông là người trực tiếp chứng kiến tại thời điểm, địa điểm Nguyễn Khắc Đ bị kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang đang có hành vi tàng trữ 02 (hai) túi nilon màu trắng, bên trong đều có chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, Đ khai đó là Methamphetamine, mua về để sử dụng cho bản thân nên bị tạm giữ cùng vật chứng.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Khắc Đ có bố là ông Nguyễn Văn Lũy, sinh năm 1952 là thương binh 2/4, bị nhiễm chất độc hoá học. Bản thân Đ cũng bị

mắc dị tật do nhiễm chất độc hoá học; có biểu hiện mắc bệnh ảnh hưởng đến khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định pháp y tâm thần. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 55/KLGĐ ngày 22/3/2023 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương kết luận: “Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị can Nguyễn Khắc Đ có Hội chứng nghiện nhiều loại ma túy/Chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F19.2/F70. Tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Khắc Đ có hội chứng nghiện nhiều loại ma túy, hiện đang cai nhưng trong môi trường được bảo vệ/Chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F19.21/F70. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ: Đ khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực chân Cầu Rào, Hải Phòng. Ngoài lời khai của Đ không còn chứng cứ nào khác. Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nhân thân, lý lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 11/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn truy tố Nguyễn Khắc Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như nội dung vụ án đã nêu và khai: Bị cáo không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc vào kinh tế của bố mẹ. Bị cáo có bố là thương binh 2/4, bị nhiễm chất độc hoá học. Bản thân Đ cũng bị mắc dị tật do nhiễm chất độc hoá học.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo; đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề xuất với Hội đồng xét xử về mức hình phạt, xử lý vật chứng và các vấn đề khác trong vụ án như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Khắc Đ từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xác định, bị cáo thuộc hộ cận nghèo, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên việc phạt tiền đối với bị cáo là không có khả năng thực hiện. Nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong chất ma túy sau giám định, dấu niêm phong số 629/MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn.

- Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ: Đ khai nhận mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch tại khu vực chân Cầu Rào. Ngoài lời khai của Đ không còn chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Người bào chữa trình bày nội dung bào chữa cho bị cáo:

Về tội danh, điều luật áp dụng: Qua lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Khắc Đ đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến về tội danh Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố với bị cáo.

Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến tính chất, nguyên nhân, hoàn cảnh, điều kiện, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trước khi quyết định hình phạt: *Thứ nhất*, theo Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu của Viện pháp y Tâm thần Trung ương ngày 22/03/2023, kết luận “Trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Khắc Đ có bệnh, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: "Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình" theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; *thứ hai*, trong suốt quá trình điều tra, truy tố cho đến phiên tòa ngày hôm nay bị cáo luôn thành khẩn khai báo, lời khai của các bị cáo thống nhất giúp cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án được nhanh chóng, đúng pháp luật. Đồng thời bị cáo Đ cũng bày tỏ sự ăn năn hối hận về hành vi của mình, tại phiên tòa, bị cáo hứa sẽ sửa chữa sai lầm, phấn đấu trở thành công dân sống có ích cho xã hội. Theo đó, bị cáo có đủ 02 tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” và “ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được hướng dẫn tại tiểu mục 3 Mục I Công văn số 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao giải đáp một số vướng mắc trong xét xử thì tình tiết: "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" là 02 tình tiết độc lập quy định

tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bố đẻ là thương binh hạng 3/4 (thể hiện là người có công với cách mạng) nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Như đã phân tích ở trên, bị cáo được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ tại điểm q, s khoản 1 Điều 51, 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại khoản 1 Điều 3 Bộ luật Hình sự quy định: “Khoan hồng đối với người tự thú, đầu thú, thành khẩn khai báo, tố giác người đồng phạm, lập công chuộc tội, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra”. Sau khi bị khởi tố, truy tố trước pháp luật, bản thân bị cáo luôn có ý thức thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và rất ăn năn hối cải về hành vi đó. Từ sự phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phần luận tội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, hoàn cảnh khó khăn, bản thân không có tài riêng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 35, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự để miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí hình sự cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 để miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Với những viện dẫn và phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 3 Bộ luật Hình sự: "Khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ... ăn năn hối cải" theo quy định tại các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Kiểm sát viên: Những nội dung người bào chữa cho bị cáo đã trình bày, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và các vấn đề khác đều phù hợp với các quy định của pháp luật, có căn cứ, tương tự như Kiểm sát viên đã đề xuất. Nên Kiểm sát viên không có ý kiến đối đáp, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Sau khi đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đồ Sơn, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với ông Đạt đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, ông Đạt đã có lời khai đầy đủ, phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xác định, sự vắng mặt đó không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh, điều luật áp dụng:

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định ma túy, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; vật chứng thu giữ; Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 18/11/2022, tại khu vực trước cổng Cảng cá số 1 thuộc tổ dân phố Đông, phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Khắc Đ bị phát hiện, bắt quả tang đang có hành vi cất giấu trái phép tại túi quần phía sau, bên trái đang mặc 1,13 gam Methamphetamine theo Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng. Với mục đích để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung:

[4] Bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 1,13 gam Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích nào khác nên phải chịu tình tiết định khung "... Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy, có 01 tiền sự về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", đã được điều trị cai nghiện ma túy bằng Methadone trong nhiều năm. Nhưng bị cáo chưa quyết tâm từ bỏ được ma túy, tiếp

tục tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Do đó, cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có cha đẻ là thương binh 2/4, bị nhiễm chất độc hoá học, bản thân bị cáo cũng bị mắc dị tật do nhiễm chất độc hoá học nên bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình", "Có cha đẻ tham gia phục vụ Quân đội nhân dân Việt Nam trong thời kỳ giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước" theo quy định tại các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét nội dung người bào chữa, Kiểm sát viên cùng đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình", "Có cha đẻ tham gia phục vụ Quân đội nhân dân Việt Nam trong thời kỳ giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước" theo quy định tại các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về hình phạt:

[8] Về hình phạt chính: Từ những phân tích về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đánh giá hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của bị cáo thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, trật tự an toàn xã hội; gây ảnh hưởng đến sức khoẻ của bản thân bị cáo, kinh tế gia đình của bị cáo, còn là nguyên nhân có thể làm phát sinh loại tội phạm khác. Xác định loại hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy, cần bắt bị cáo phải tiếp tục cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc vào kinh tế của cha mẹ, không có tài sản riêng có giá trị. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát, người bào chữa cùng đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, được chấp nhận nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[10] Chất ma túy sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì, dấu niêm phong số 629/MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn quản lý thuộc loại vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu huỷ theo quy định của pháp luật.

- Các vấn đề khác:

[11] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo đều có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[13] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ: Bị cáo khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực chân Cầu Rào, Hải Phòng. Ngoài lời khai của Đ không còn chứng cứ nào khác. Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nhân thân, lý lịch người bán ma túy cho Đ, nên không có căn cứ để xử lý. Vì vậy, không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về hình phạt chính:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Nguyễn Khắc Đ 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/11/2022.

- Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có chất ma túy sau giám định, dấu niêm phong số 629/MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn.

- Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn, HP;
- Công an quận Đồ Sơn, HP + PV 06 HP;
- THA phạt tù + PC 10 HP;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn + Sở Tư pháp, HP;
- Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;
- UBND phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, HP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.